

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

TUẦN 22	TÊN BÀI	NỘI DUNG HỌC
	“Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”	I. ĐỌC, TÌM HIỂU CHUNG. (Học sinh đọc phần chú thích trong SGK/25) <u>1.Tác giả:</u> Hồ Chí Minh. <u>2.Tác phẩm :</u> SGK / 25. + Bài văn được trích từ Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước Đại hội lần II của Đảng vào tháng 2 / 1951 tại Việt Bắc. II. TÌM HIỂU VĂN BẢN <u>1.Vấn đề đưa ra nghị luận:</u> Tinh thần yêu nước của nhân dân ta. <u>2. Bố cục:</u> <u>a) MB:</u> - Hình ảnh so sánh => Tinh thần yêu nước của nhân dân ta và sức mạnh của tinh thần đó. <u>b)TB:</u> -<u>Luận điểm</u>1:Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại...về vang. +<u>Dẫn chứng:</u> Thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v.. -<u>Luận điểm</u> 2:Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. -<u>Dẫn chứng:</u> *Cụ già→các cháu nhi đồng *Kiều bào→đồng bào... *Nhân dân miền ngược→miền xuôi Ai cũng có một lòng yêu nước nồng nàn (yêu nước, ghét giặc). →<u>Chứng minh theo trình tự thời gian (trước – sau; xưa – nay)</u> →<u>Trình tự: Lứa tuổi → Hoàn cảnh → Vị trí địa lý</u> →<u>Trình tự: các tầng lớp nhân dân → các giai cấp</u> →<u>Trình tự công việc.</u> →<u>Mô hình liên kết chặt chẽ.</u> <u>c) KB:</u> -Tinh thần yêu nước – thứ của quý→ Sự quý báu của tinh thần yêu nước. →Hình ảnh so sánh sinh động, Lập luận hùng hồn,

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

		thuyết phục $\Rightarrow$ Nhiệm vụ của Đảng phải phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta. <u>III. GHI NHỚ</u> (SGK / 27). *Bài tập: Viết đoạn văn (8-10 câu) nêu suy nghĩ của em về lòng yêu nước.
	Câu đặc biệt	I. THẾ NÀO LÀ CÂU ĐẶC BIỆT $\Rightarrow$ Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ. II. TÁC DỤNG CỦA CÂU ĐẶC BIỆT Hs dựa vào nội dung các câu đặc biệt trong SGK /28, xác định tác dụng của từng câu. *Tác dụng của câu đặc biệt: - Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn văn. - Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng. - Bộc lộ cảm xúc. - Gọi đáp. * Bài tập: Em hãy viết đoạn văn (8-10) câu nêu suy nghĩ của em về câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Trong đó có sử dụng câu đặc biệt, gạch chân dưới câu đặc biệt.
	Phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận	I. <u>Mối quan hệ giữa bố cục và lập luận</u> 1. Văn bản: Hs đọc lại văn bản ”Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”. 2. Ghi nhớ: - Bố cục bài văn nghị luận: 3 phần + MB: Nêu vấn đề có ý nghĩa đối với đời sống xã hội. + TB: Trình bày nội dung chủ yếu của bài. + KB: Khẳng định tư tưởng, thái độ, quan điểm của bài. - Cách lập luận: suy luận nhân quả, tổng - phân - hợp, suy luận tương đồng. II. Luyện tập: BT: Em hãy viết bài văn nghị luận về vấn đề “Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội”.

NỘI DUNG TỰ HỌC NGỮ VĂN 7

TUẦN 23	TÊN BÀI	NỘI DUNG HỌC
	Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh. Cách làm bài văn lập luận chứng minh.	HS tìm hiểu về mục đích phương pháp chứng minh. - Trong văn nghị luận, chứng minh là một phép lập luận dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (cần được chứng minh) là đáng tin cậy. - Các lý lẽ, bằng chứng dùng trong phép lập luận chứng minh phải được lựa chọn, thẩm tra, phân tích thì mới có sức thuyết phục. CÁC BƯỚC LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH: <u>1. Tìm hiểu đề và tìm ý:</u> *Tìm hiểu đề: a. Vấn đề: Yêu cầu của đề b. Đối tượng và phạm vi nghị luận: Bám sát yêu cầu của đề. c. Khuynh hướng tư tưởng: Khẳng định d. Tính chất của đề: Dùng dẫn chứng để chứng minh. e. Thái độ: Khuyên nhủ * Tìm ý: - Nêu lý lẽ - Nêu dẫn chứng xác thực <u>2. Lập dàn bài:</u> a. MB: Nêu luận điểm cần chứng minh. b. TB: Nêu lý lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn. c. KB: Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh. <u>3. Viết bài:</u> <i>*Bài tập: Em hãy viết bài văn chứng minh nhận định “Học cơ bản mới có thể trở thành tài lớn”.(SGK/33)</i>

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

TUẦN 24	TÊN BÀI	NỘI DUNG HỌC
	Luyện tập lập luận chứng minh. Luyện tập viết đoạn văn chứng minh.	<u>Đề bài:</u> Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”. <u>1. Tìm hiểu đề bài:</u> - Vấn đề: chứng minh lòng nhớ ơn - Biết ơn những người tạo ra thành quả để ta hưởng thụ. - Chứng minh sự đúng đắn của hai câu tục ngữ. <u>2. Tìm ý:</u> a) Giải thích ý nghĩa: - Ăn quả, uống nước: hưởng thụ - Trồng cây, nguồn: tạo ra thành quả ➔ Nhớ ơn b) Chứng minh: - Các ngày cúng giỗ trong gia đình - Ngày thương binh liệt sĩ, ngày Quốc tế phụ nữ, ngày thầy thuốc Việt Nam ➔ Suy nghĩ về đạo lí tốt đẹp này của bản thân. <u>3. Lập dàn ý:</u> a. Mở bài: - Nêu và dẫn dắt vào vấn đề nhớ ơn b. Thân bài: - Giải thích ý nghĩa 2 câu tục ngữ - Chứng minh truyền thống nhớ ơn c. Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề ➔ rút ra bài học <u>4. Viết bài văn:</u> (HS tự viết) Những yêu cầu đối với một đoạn văn chứng minh:

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

		+ Đoạn văn không tồn tại độc lập, riêng biệt mà chỉ là bộ phận của bài văn. Vì vậy, khi viết 1 đoạn văn, cần có hình dung đoạn đó nằm ở vị trí nào của bài, có thể mới viết được thành phần chuyển đoạn. + Cần có chủ đề nổi các luận điểm của đoạn văn. Các ý, các câu khác trong đoạn văn phải tập trung làm sáng tỏ luận điểm. + Các lí lẽ, dẫn chứng phải được sắp xếp hợp lí để quy trình chứng minh được rõ ràng, mạch lạc.
	Sự giàu đẹp của tiếng Việt.	I. <u>Đọc - chú thích</u> a. <i>Tác giả</i>: Đặng Thai Mai (1902- 1984) b. <i>Tác phẩm</i>: Trích ở phần đầu bài tiểu luận “Tiếng Việt, một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc ” II. <u>Tìm hiểu văn bản</u> 1. Nhận định về Tiếng Việt 2. Biểu hiện cái đẹp, cái hay của Tiếng Việt a. <i>Tiếng Việt đẹp</i>: b. <i>Tiếng Việt hay</i>: *Tổng kết: - <i>Nội dung</i>: + Tiếng Việt là một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay; + TV mang giá trị văn hoá rất đáng tự hào của con người VN; + Cần giữ gìn, phát triển tiếng nói dân tộc. - <i>Nghệ thuật</i>: + Kết hợp giải thích và chứng minh; + Lập luận chặt chẽ theo kiểu diễn dịch - phân tích; + Lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ lập luận linh hoạt. 3.Ý nghĩa văn bản -Nhiều lí lẽ, chứng cứ chặt chẽ và toàn diện, bài văn đã chứng minh sự giàu có và đẹp đẽ của tiếng Việt trên nhiều phương

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

		diện: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng. Tiếng việt với nhiều phẩm chất bền vững và giàu khả năng sáng tạo trong quá trình phát triển lâu dài của nó, là biểu hiện hùng hồn sức sống của dân tộc. *Bài tập: Viết đoạn văn (8-10) câu nêu suy nghĩ của em về việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
	Thêm trạng ngữ cho câu	I.ĐẶC ĐIỂM CỦA TRẠNG NGŨ 1- Ví dụ: a. Dưới bóng tre xanh-> Trạng ngữ nơi chốn. - Đã từ lâu đời, đời đời, kiếp kiếp từ nghìn đời nay-> trạng ngữ thời gian. b. Vì bị hỏng xe, nên em đã đến trường muộn. ->trạng ngữ chỉ nguyên nhân. c. Để đạt kết quả cao trong học tập ,em phải chăm chỉ học hành.-> trạng ngữ chỉ mục đích d. Lễ phép, Lan chào cô giáo ra về. -> Trạng ngữ - cách thức. e. Với chiếc xe đạp, tôi phóng một mạch về quê. -> Trạng ngữ - phương tiện => Ý nghĩa: Thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, cách thức, phương tiện. 2-Ghi nhớ: SGK/39 Bài tập: Gạch chân dưới bộ phận trạng ngữ trong các đoạn văn sau, cho biết đặc điểm của các bộ phận trạng ngữ ấy? a-Nhà bên, cây cối trong vườn trĩu quả. b-Con chó nhà tôi chết, bởi ngộ độc thức ăn. c- Nhờ sự giúp đỡ của anh, tôi tiến bộ . d-Một cây súng Mát với ba viên đạn, Kơ Long bắm gót giặc từ sớm đến trưa. e-Rít lên một tiếng ghê gớm, chiếc “Mích”

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

		vòng lại . g-Mọi ngày, khi con đã ngủ, mẹ dọn dẹp nhà cửa . h-Nhưng cũng như trước một chuyến đi xa, trong lòng con không có mối bận tâm nào khác ngoài chuyện thức dậy cho kịp giờ. i-Vào đêm trước ngày khai trường của con ,mẹ không ngủ được. Một ngày kia ,còn xa lắm ngày đó con sẽ biết thế nào là không ngủ được. Còn bây giờ giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống một ly sữa, ăn một cái kẹo ...
--	--	--

TUẦN 25	TÊN BÀI	NỘI DUNG HỌC
	Đức tính giản dị của Bác Hồ	<u>I. Đọc và tìm hiểu chú thích:</u> -Tác giả: Phạm Văn Đồng (1906-2000) - Tác phẩm: Thể loại văn nghị luận, trích từ bài diễn văn trong Lễ kỉ niệm 80 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1970). <u>II. Tìm hiểu bài:</u> <u>1. Vấn đề:</u> Đức tính giản dị của Bác Hồ. <u>2. Bố cục:</u> <u>MB:</u> Sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị với đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ Tịch. <u>TB:</u> Chứng minh: - Cách ăn: + Bữa cơm chỉ vài ba món giản đơn. + Lúc ăn không để rơi vãi một hạt cơm. + Ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. - Cách ở: + Nhà sàn gỗ thoáng mát,táo nhả. - Cách làm việc:

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

		+ Tự mình làm việc => Liệt kê, dẫn chứng sát thực, cụ thể → đời sống vật chất giản dị hoà hợp với đời sống tâm hồn phong phú. - Giản dị trong lời nói và bài viết → Những chân lý giản dị mà sâu sắc. <u>III. Ghi nhớ :</u> SGK / 55 <u>*Bài tập:</u> Viết đoạn văn (8-10 câu) nêu suy nghĩ của em về đức tính giản dị.
	Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.	<u>I. Tìm hiểu bài:</u> <u>1. Câu chủ động, câu bị động :</u> VD1: a) Mọi người / yêu mến em. → <u>Câu chủ động</u> b) Em / được mọi người yêu mến. → <u>Câu bị động</u> <u>2. Mục đích của sự chuyển đổi:</u> VD2: <u>Em tôi</u> là chi đội trưởng, là “vua toán” của lớp từ mấy năm nay. <u>Em</u> được mọi người yêu mến ... → Tạo sự liên kết câu <u>3. Các kiểu câu bị động:</u> a) Kiểu câu bị động có dùng <u>được, bị</u> : VD3: Lớp em được cô giáo khen. b) Kiểu câu bị động không dùng <u>được, bị</u> : VD4: Sách này bỏ vào cặp. <u>II. Ghi nhớ :</u> SGK / 58 <u>Bài tập:</u> Viết đoạn văn (8-10 câu) về chủ đề môi trường, trong đó sử dụng và gạch chân câu bị động.

BÀI TẬP NGŨ VĂN 7 – HỌC KỲ II

Đề 1:

Câu 1:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

NỘI DUNG TỰ HỌC NGŨ VĂN 7

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
- Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?
- Tìm và ghi lại 2 câu rút gọn có trong đoạn văn ấy.

Câu 2:

Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 6 – 8 câu) nêu suy nghĩ của em về truyền thống yêu nước của nhân dân ta, trong đó có sử dụng 1 câu đặc biệt.

Đề 2:

Câu 1:

Đọc 3 câu tục ngữ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Không thầy đố mày làm nên.

Học thầy không tày học bạn.

- Ba câu tục ngữ trên có cùng nội dung gì?
- Ba câu tục ngữ trên thuộc kiểu câu gì đã học trong chương trình HKII lớp 7? Vì sao em biết chúng thuộc kiểu câu đó?
- Theo em “Học ăn, học nói, học gói, học mở” có nghĩa là gì?

Câu 2:

Viết đoạn văn ngắn (6 – 8 câu) nêu suy nghĩ của em về việc “Học thầy không tày học bạn”, trong đó có sử dụng câu đặc biệt. Xác định và nêu tác dụng của câu đặc biệt đó.

Đề 3:

Câu 1:

NỘI DUNG TỰ HỌC NGỮ VĂN 7

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“...Tinh thần yêu nước cũng giống như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê để thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là phải làm cho những thứ của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.”

(Trích “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” – Hồ Chí Minh)

- Nêu nội dung đoạn trích trên.
- Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là gì?
- Tìm một câu rút gọn trong đoạn trích trên? Và nêu tác dụng. Hãy viết lại câu rút gọn đó thành 01 câu đơn bình thường.

Câu 2:

Viết đoạn văn ngắn (6 - 8 câu) nói về lòng yêu nước của chúng ta ngày nay trong đó có sử dụng một câu đặc biệt. Chỉ rõ câu đặc biệt đó và nêu tác dụng.

Đề 4:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.”

(Ngữ văn 7, tập hai)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào?

Câu 2: Tác giả của văn bản chứa đoạn văn trên là ai?

Câu 3: Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

NỘI DUNG TỰ HỌC NGỮ VĂN 7

Câu 4: Nội dung đoạn trích trên là gì ?

Câu 5:Trong câu : “Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,...” tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Đề 5:

Câu 1:

“Trong cuộc sống, nói lời cảm ơn và xin lỗi mang một giá trị rất lớn. biết cảm ơn và xin lỗi kịp thời không chỉ giúp bản thân mỗi người thanh thản và nhẹ nhõm mà còn mang lại cho người nghe một thông điệp đầy ý nghĩa...”

Từ nội dung trên, em hãy viết một đoạn văn (từ 8 – 10 câu), nêu cảm nghĩ của em về *lời cảm ơn trong cuộc sống*.

Câu 2:

Hãy chứng minh rằng: “Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”